

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
LONG THÀNH RIVERSIDE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...~~81~~.../2026/CV-LTR

Đồng Nai, ngày 11 tháng 08 năm 2026

V/v: Báo cáo trước khi mở bán  
Đợt 4 - Chung cư Nhà ở xã hội  
thuộc dự án Khu dân cư theo quy  
hoạch tại Phường Long Thành,  
Thành phố Đồng Nai

**Kính gửi: - Sở Xây dựng Thành phố Đồng Nai**

Công ty Cổ phần Long Thành Riverside là Chủ đầu tư công trình Chung cư Nhà ở xã hội thuộc Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại Phường Long Thành, Thành phố Đồng Nai xin gửi lời cảm ơn về sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Ngày 17/05/2025, Công trình Chung cư Nhà ở xã hội đã được Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai cấp Giấy phép xây dựng số 17/GPXD ngày 17/05/2025 và đã có văn bản số 42/2025/CV-LTR về việc thông báo khởi công.

Thực hiện, theo quy định tại Điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết 1 số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý Nhà ở Xã hội, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026; Công ty Cổ phần Long Thành Riverside xin báo cáo Sở Xây Dựng các thông tin trước khi thực hiện mở bán Đợt 4 như sau:

- Tên dự án:** Chung cư Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại Phường Long Thành, Thành phố Đồng Nai.
- Chủ đầu tư dự án:** Công ty Cổ Phần Long Thành Riverside
- Địa điểm xây dựng dự án:** Tổ 18, Khu phố Phước Thuận, Phường Long Thành, Thành phố Đồng Nai
- Quy mô dự án:**
  - Loại hình: Chung cư
  - Quy mô: 4 tòa chung cư - 07 tầng nổi
  - Tổng số lượng căn hộ: 628 căn
  - Tổng diện tích khu đất: 25.274,40 m<sup>2</sup> (diện tích triển khai giai đoạn 1, chiếm khoảng 80% tổng diện tích ô đất NOXH).
  - Tổng diện tích xây dựng chung cư: 8.153,72 m<sup>2</sup>
  - Tổng diện tích sàn xây dựng: 47.064,72 m<sup>2</sup>(Theo Giấy phép xây dựng số 17/GPXD ngày 17/05/2025)



## 5. Thông tin nhà ở xã hội mở bán

- Số lượng nhà ở xã hội mở bán Đợt 4: Theo danh sách căn hộ chi tiết đính kèm

## 6. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đợt 4: **từ 14/09/2026 – 14/10/2026**
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:
  - a. Công ty Cổ phần Long Thành Riverside: Tổ 18, Khu phố Phước Thuận, Phường Long Thành, Thành phố Đồng Nai: **thứ 3,4,5 hàng tuần**
  - và
  - b. Văn phòng đại diện Công ty Cổ Phần Long Thành Riverside – 73 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM: **thứ 2, thứ 6 hàng tuần**
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ làm việc: 08h30 – 11h30 (buổi sáng), 14h00 – 16h00 (buổi chiều).

## 7. Các nội dung khác:

- Đối tượng mua nhà ở xã hội: Theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15
- Điều kiện mua nhà ở xã hội: Điều kiện đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở và Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Nghị định 261/2025/NĐ-CP, Nghị định 54/2026/NĐ-CP.
- Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội: Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định 261/2025/NĐ-CP, Thông tư số 05/2024/TT-BXD, Thông tư số 32/2025/TT-BXD, Thông tư số 08/2026/TT-BXD.
- Trình tự, thủ tục mua bán nhà ở xã hội: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Nghị định 261/2025/NĐ-CP, Nghị định 54/2026/NĐ-CP.

Công ty Cổ Phần Long Thành Riverside xin báo cáo đến Sở Xây Dựng thông tin trước khi thực hiện mở bán Đợt 4 để Sở Xây dựng biết, kiểm tra và công bố thông tin tại Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DA (3b);

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
LONG THÀNH RIVERSIDE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THU THỦY**

## DANH SÁCH NHÀ Ở XÃ HỘI MỞ BÁN ĐỢT 4

CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH TẠI PHƯỜNG LONG  
THÀNH - THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Đính kèm văn bản số.....81...../2026/CV-LTR ngày 11/08/2026)

| STT | Mã căn  | DT thông thủy | DT sân vườn | Giá (gồm VAT, chưa gồm<br>Kinh phí bảo trì) |
|-----|---------|---------------|-------------|---------------------------------------------|
| 1   | C1-05   | 63.48         | 13.49       | 1,794,680,934                               |
| 2   | C1-16   | 48.48         | 16.79       | 1,339,873,214                               |
| 3   | C2-12B  | 63.74         |             | 1,509,107,705                               |
| 4   | C3-05   | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 5   | C3-15   | 54.85         |             | 1,207,485,890                               |
| 6   | C3A-03  | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 7   | C3A-05  | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 8   | C3A-08  | 54.82         |             | 1,087,750,427                               |
| 9   | C3A-12  | 48.57         |             | 949,494,148                                 |
| 10  | C3A-12A | 62.07         |             | 1,231,606,512                               |
| 11  | C3A-18  | 48.57         |             | 1,054,993,498                               |
| 12  | C3A-20  | 69.91         |             | 1,655,188,573                               |
| 13  | C3A-23  | 56.88         |             | 1,252,174,975                               |
| 14  | C5-03   | 54.69         |             | 1,221,782,496                               |
| 15  | C5-07   | 63.74         |             | 1,391,424,994                               |
| 16  | C5-11   | 48.57         |             | 949,494,148                                 |
| 17  | C5-23   | 56.88         |             | 1,270,707,412                               |
| 18  | C6-02   | 54.69         |             | 1,221,782,496                               |
| 19  | C6-06   | 63.74         |             | 1,529,875,242                               |
| 20  | C6-08   | 54.82         |             | 1,105,611,682                               |
| 21  | C6-12B  | 63.74         |             | 1,529,875,242                               |
| 22  | C7-19   | 48.57         |             | 1,054,993,498                               |
| 23  | C7-20   | 69.91         |             | 1,655,188,573                               |
| 24  | C7-21   | 69.91         |             | 1,655,188,573                               |
| 25  | D1-05   | 48.48         | 16.79       | 1,339,873,214                               |
| 26  | D1-15   | 63.48         | 13.49       | 1,794,680,934                               |
| 27  | D2-09   | 54.85         |             | 1,207,485,890                               |
| 28  | D2-3A   | 69.91         |             | 1,655,188,573                               |
| 29  | D3-11   | 62.07         |             | 1,231,606,512                               |
| 30  | D3-12   | 48.57         |             | 949,494,148                                 |
| 31  | D3-18   | 63.74         |             | 1,509,107,705                               |
| 32  | D3-20   | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 33  | D3-21   | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 34  | D3A-01  | 56.88         |             | 1,252,174,975                               |
| 35  | D3A-03  | 69.91         |             | 1,655,188,573                               |

2669386  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
3 THÀNH  
'ERSIDE  
ĐỒNG NAI

| STT | Mã căn  | DT thông thủy | DT sân vườn | Giá (gồm VAT, chưa gồm<br>Kinh phí bảo trì) |
|-----|---------|---------------|-------------|---------------------------------------------|
| 36  | D3A-11  | 62.07         |             | 1,231,606,512                               |
| 37  | D3A-12A | 48.57         |             | 949,494,148                                 |
| 38  | D3A-22  | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 39  | D3A-3A  | 69.91         |             | 1,655,188,573                               |
| 40  | D5-19   | 54.69         |             | 1,221,782,496                               |
| 41  | D5-21   | 54.69         |             | 1,221,782,496                               |
| 42  | D6-05   | 48.57         |             | 1,054,993,498                               |
| 43  | D6-09   | 54.85         |             | 1,225,356,919                               |
| 44  | D6-12B  | 48.57         |             | 949,494,148                                 |
| 45  | D6-17   | 63.74         |             | 1,391,424,994                               |
| 46  | D6-21   | 54.69         |             | 1,221,782,496                               |
| 47  | D6-3A   | 69.91         |             | 1,677,966,398                               |
| 48  | D7-16   | 54.82         |             | 1,087,750,427                               |
| 49  | D7-22   | 54.69         |             | 1,203,963,597                               |
| 50  | E1-07   | 54.58         | 13.9        | 1,443,435,651                               |
| 51  | E1-12B  | 48.48         | 16.79       | 1,326,659,298                               |
| 52  | E2-05   | 54.69         |             | 1,187,925,095                               |
| 53  | E2-09   | 54.82         |             | 1,071,673,950                               |
| 54  | E2-12A  | 62.07         |             | 1,213,403,906                               |
| 55  | E2-19   | 48.57         |             | 1,054,992,172                               |
| 56  | E3-09   | 54.82         |             | 1,071,673,950                               |
| 57  | E3-12B  | 63.74         |             | 1,481,415,794                               |
| 58  | E3-15   | 54.85         |             | 1,191,400,466                               |
| 59  | E3-20   | 69.91         |             | 1,624,816,099                               |
| 60  | E3-23   | 56.88         |             | 1,235,494,230                               |
| 61  | E3A-01  | 54.69         |             | 1,187,925,095                               |
| 62  | E3A-12  | 48.57         |             | 949,492,955                                 |
| 63  | E3A-18  | 48.57         |             | 1,054,992,172                               |
| 64  | E5-07   | 63.74         |             | 1,342,965,720                               |
| 65  | E5-16   | 54.85         |             | 1,191,400,466                               |
| 66  | E5-17   | 48.57         |             | 1,054,992,172                               |
| 67  | E5-18   | 48.57         |             | 1,054,992,172                               |
| 68  | E5-20   | 69.91         |             | 1,624,816,099                               |
| 69  | E6-01   | 54.69         |             | 1,187,925,095                               |
| 70  | E6-11   | 48.57         |             | 949,492,955                                 |
| 71  | E7-05   | 54.69         |             | 1,187,925,095                               |
| 72  | E7-12   | 48.57         |             | 949,492,955                                 |
| 73  | F1-03   | 69.72         |             | 1,468,960,869                               |
| 74  | F1-18   | 71.32         |             | 1,781,518,305                               |
| 75  | F2-02   | 48.57         |             | 1,054,992,125                               |
| 76  | F2-08   | 54.85         |             | 1,072,260,371                               |

| STT | Mã căn | DT thông thủy | DT sân vườn | Giá (gồm VAT, chưa gồm<br>Kinh phí bảo trì) |
|-----|--------|---------------|-------------|---------------------------------------------|
| 77  | F2-12  | 48.57         |             | 949,492,912                                 |
| 78  | F2-17  | 63.74         |             | 1,342,965,660                               |
| 79  | F2-20  | 54.69         |             | 1,187,925,042                               |
| 80  | F3-05  | 48.57         |             | 949,492,912                                 |
| 81  | F3-06  | 48.57         |             | 949,492,912                                 |
| 82  | F3-16  | 54.82         |             | 1,071,673,902                               |
| 83  | F3-20  | 54.69         |             | 1,187,925,042                               |
| 84  | F3-3A  | 69.91         |             | 1,472,964,061                               |
| 85  | F3A-01 | 56.88         |             | 1,235,494,174                               |
| 86  | F3A-02 | 48.57         |             | 1,054,992,125                               |
| 87  | F3A-05 | 48.57         |             | 949,492,912                                 |
| 88  | F3A-11 | 62.07         |             | 1,213,403,851                               |
| 89  | F3A-17 | 63.74         |             | 1,342,965,660                               |
| 90  | F3A-23 | 54.69         |             | 1,187,925,042                               |
| 91  | F6-11  | 62.07         |             | 1,213,403,851                               |
| 92  | F6-16  | 54.82         |             | 1,071,673,902                               |
| 93  | F6-20  | 54.69         |             | 1,187,925,042                               |
| 94  | F6-3A  | 69.91         |             | 1,472,964,061                               |
| 95  | F7-12  | 48.57         |             | 949,492,912                                 |
| 96  | F7-19  | 54.69         |             | 1,187,925,042                               |
| 97  | F7-20  | 54.69         |             | 1,187,925,042                               |
| 98  | F7-3A  | 69.91         |             | 1,472,964,061                               |



